

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày 27 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà

Ông Nguyễn Thế Khải

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân T, sinh năm: 1986 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Đức T1 và bà Đặng Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: có 01, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2021/HSST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Lê Xuân T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 110.000đ, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 28/8/2023, T chấp hành xong án phạt tù, tháng 10/2021 T thi hành xong khoản án phí. Đến nay chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 08/12/2010 của Công an phường T, thành phố V xử phạt Lê Xuân T 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Lê Xuân T đã thi hành vào ngày 10/12/2010.

+ Tại Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 3121/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 của Chủ tịch UBND thành phố V buộc Lê Xuân T cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh V thời hạn 24 tháng. Ngày 11/9/2015, T đã chấp hành xong.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2016/HSST ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Lê Xuân T 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, án phí HSST 200.000đ. T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/8/2018, thi hành xong khoản án phí vào tháng 9/2016.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 15/3/2021 của Công an xã Đ, thành phố V xử phạt Lê Xuân T 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Lê Xuân T chưa thi hành khoản phạt này. Tuy nhiên, cơ quan ra Quyết định xử phạt không tổ chức cưỡng chế thi hành Quyết định nêu trên. Đến nay, đã hết thời hiệu thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V; có mặt.

2. Đinh Văn L, sinh ngày 24/11/1974 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu A, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ Văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đinh Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1; có vợ là Lương Thị H, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2011/HSST ngày 05/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đinh Văn L 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, án phí HSST 200.000đ. L chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/02/2013, thi hành xong khoản án phí vào ngày 05/9/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

3. Nguyễn Văn M, sinh ngày: 02/02/1987 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ Văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Đức N và bà Lê Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị S và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: có 01; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/2020/QĐ-TA ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã buộc Nguyễn Văn M cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 12/10/2021, M chấp hành xong.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 67/QĐ-CTUBND ngày 16/01/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V đã buộc Nguyễn Văn M đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh V. Ngày 19/01/2011, M chấp hành xong.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt Nguyễn Văn M 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, án phí HSST 200.000đ. M chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/12/2018, thi hành xong khoản án phí vào tháng 7/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V.

Người chứng kiến: Ông Đỗ Hoàng D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/6/2023, Đinh Văn L đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy sử dụng cho bản thân. L một mình đi ra bến xe khách và bắt xe đi thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực đài phun nước thuộc phường N, thành phố V, L xuống xe và đi bộ đến khu vực chợ V thuộc phường N. Tại đây, L gặp Nguyễn Văn M rồi cả hai nói chuyện với nhau thì biết M cũng nghiện ma túy nên L rủ M góp tiền mua H1 cùng sử dụng. L nói với M có 100.000đ, M nói có 150.000đ, cả hai góp lại được 250.000đ. Sau đó, M đưa cho L số tiền 150.000đ, L cầm tiền M đưa ở tay phải rồi L đi trước, M đi theo phía sau cùng nhau đi đến khu vực cổng ga V để tìm mua ma túy. Khi đi đến cổng ga V, L một mình đến gặp Lê Xuân T, còn M đứng chờ ở cách đó khoảng 30-40m. Khi gặp nhau, L hỏi mua của T một gói ma túy Heroine với giá 250.000đ, T đồng ý rồi cầm tiền và bảo L đứng đợi ở đầu ngõ I, đường N, thuộc phường Đ, thành phố V. Sau đó, T đi đến ngõ I đường N và đi bộ vào bên trong ngõ còn L và M lần lượt đi đến ngõ I đường N và đứng đợi T ở bên ngoài. Lúc này, M vẫn đứng cách chỗ của L một đoạn khoảng 30-40m. T một mình đi bộ vào trong ngõ I thì gặp một người phụ nữ đứng ở bên đường (T không biết họ, tên và địa chỉ của người này). Qua nói chuyện, T hỏi và mua được của người phụ nữ này 01 gói ma túy Heroine với giá 250.000đ. Sau khi bán ma túy cho T, người phụ nữ này bỏ đi đâu T không biết còn T đi bộ quay lại đầu ngõ. Khi cách đầu ngõ I khoảng 50m, T lấy gói ma túy vừa mua được chia làm 02 gói nhỏ. Một gói T cất ở túi quần bên

phải đang mặc còn gói ma túy còn lại T cầm ở bàn tay phải và quay lại vị trí L đang đứng đợi ở đầu ngõ I rồi đưa cho L. Sau đó, T đi bộ về nhà và một mình sử dụng hết gói ma túy vừa giữ lại. Còn L cầm gói ma túy T đưa ở tay trái và quay lại vị trí M đang đứng đợi sau đó cả hai cùng nhau đi tìm nơi vắng người để sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến đường L thuộc địa phận phường L, thành phố V thì bị Tổ công tác của Công an phường L kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Cơ quan công an thu giữ tại lòng bàn tay trái của L 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất cục bột màu trắng. L và M tự khai nhận đây là ma túy Heroine vừa mua được mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an đã niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 theo đúng quy định của pháp luật đồng thời lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng cùng vật chứng của vụ án về trụ sở làm việc. Cùng ngày 21/6/2023, Công an phường L đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc lên Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Văn L và Nguyễn Văn M đã khai nhận nguồn gốc gói ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ của L và M là do L mua của Lê Xuân T. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập đối tượng Lê Xuân T để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Lê Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho Đinh Văn L vào ngày 21/6/2023. Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Xuân T tại Tổ dân phố N, phường Đ, thành phố V. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Xuân T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Đinh Văn L và Nguyễn Văn M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 21/6/2023, cơ quan điều tra đã có Quyết định trưng cầu giám định số 411, trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định chất ma túy có trong mẫu ký hiệu A1. Ngày 23/6/2023, Phòng K - Công an tỉnh P đã có Kết luận giám định số 837/KL-KTHS, kết luận: *“Chất cục bột màu trắng, chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định có khối lượng là 0,279 gam, là ma túy, loại H1 (H2) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về các danh mục các chất ma túy và tiền chất”*.

“Hoàn trả đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu giám định gồm: A1 = 0,126 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thông báo kết quả giám định nêu trên cho Lê Xuân T, Đinh Văn L và Nguyễn Văn M biết, các bị cáo đều không có

khieu nại, thắc mắc gì. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra cơ quan điều tra đã làm rõ nguồn gốc số tiền 100.000đ của Đinh Văn L và 150.000đ của Nguyễn Văn M sử dụng để mua ma túy là tiền do các bị cáo lao động hợp pháp mà có. Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án là do T mua được của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,55m không biết rõ họ tên. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác nên cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 125/CT-VKSTPVY ngày 04/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố: Lê Xuân Thắng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo Đinh Văn L và Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (BLHS).

Tại phiên tòa, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M, Lê Xuân T đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên công bố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Văn M, Đinh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt Lê Xuân Thắng từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2023; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS xử phạt Đinh Văn L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2023; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn M từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2023; Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,126 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại hòa nhập cộng đồng tu dưỡng trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc và vật chứng đã được thu giữ, cũng như kết luận giám định và các tài liệu khác. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 21/6/2023, tại đường L, phường L, thành phố V, Tổ công tác của Công an phường L làm nhiệm vụ đã phát hiện, lập biên bản sự việc Đinh Văn L và Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,279g Heroine để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra đã làm rõ sáng ngày 21/6/2023, M góp 150.000đ cho L, để L một mình đi mua 01 gói ma túy Heronie của Lê Xuân T với giá 250.000đ. Còn Lê Xuân T sau khi cầm tiền L đưa đã đi tìm gặp một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch ở trong ngõ I đường N, phường Đ rồi mua được 01 gói ma túy với giá 250.000đ sau đó T chia nhỏ thành 02 gói ma túy, 01 gói bán lại cho L, còn 01 gói T đã sử dụng hết.

Hành vi của Lê Xuân T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Nội dung điều luật có quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..”

Hành vi của Đinh Văn L và Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của BLHS xác định tội phạm trong vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người do vậy cần xử lý nghiêm khắc. Trong vụ

án này, Đinh Văn L và Nguyễn Văn M cùng thực hiện tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng trước đó không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. L có vai trò là người khởi xướng, rủ rê còn M là người góp tiền cho L đi mua ma túy.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội, cả ba bị cáo đều là người nghiện ma túy có nhân thân xấu, từng bị xử lý trách nhiệm vì vi phạm pháp luật cũng từng bị đưa ra xét xử và bị kết án. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội cho thấy, các bị cáo đều có thái độ coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Xuân T, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng Đinh Văn L có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lê Xuân T đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Đinh Văn L và Nguyễn Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Để giáo dục các bị cáo biết tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, bằng hình phạt tù tại trại giam như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cả ba bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nào giá trị để đảm bảo thi hành án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên không đề nghị áp dụng phạt tiền bổ sung là có căn cứ.

[7] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Nguồn gốc ma túy có trong vụ án là do Lê Xuân T mua được của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m55 nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác về người

phụ nữ nói trên nên cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh điều tra làm rõ để xử lý khi có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với lượng ma túy mẫu và bao gói hoàn lại sau giám định là đối tượng của tội phạm, bị cầm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Lê Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Văn M, Đinh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt Lê Xuân T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2023;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS xử phạt Đinh Văn L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2023;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn M 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2023;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,126 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định. *(Vật chứng có đặc điểm nêu tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Xuân T, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Phú T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú T;
- VKSND tỉnh Vĩnh P;
- VKSND thành phố Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Vĩnh P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục thi hành án Vĩnh Y;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Trần Việt Quang